

Số: 227/KH-MNĐM

Đông Mai, ngày 05 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Căn cứ các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia về việc khắc phục những tồn tại và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục; Căn cứ báo cáo Tự đánh giá năm học 2023-2024 của trường mầm non Đông Mai, Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại năm trước, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh của nhà trường.
2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau đánh giá ngoài và công tác tự đánh giá năm học 2023-2024, năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện tốt các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.
3. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thông tin về cơ sở vật chất

- Trường có 03 điểm trường với tổng diện tích 5.654.2 m². Nhà Trường có tổng số 18 phòng học trong đó (10 phòng học có hiên trước, hiên sau; 8 phòng có hiên trước. 17 phòng có nhà VS khép kín, 10 phòng có phòng ngủ riêng, 8 phòng ngủ chung phòng học). Có 01 phòng chức năng đảm bảo đủ diện tích, hệ thống sân vườn và bếp ăn được quy hoạch đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Nhà trường có tương đối đủ đồ dùng, trang thiết bị, phục vụ cho công

tác nuôi dưỡng CSGD trẻ đảm bảo theo Văn bản hợp nhất số 01/2015/VBHN-BGDĐT, và các trang thiết bị hiện đại (15 máy tính, 01 máy trình chiếu, 05 máy in).

- Các phòng học và phòng chức năng đảm bảo đủ diện tích, được trang bị khá đầy đủ các trang thiết bị, hệ thống sân vườn và bếp ăn được quy hoạch đảm bảo theo quy định của điều lệ Trường mầm non.

TT	Công trình, phòng	Số phòng	Diện tích	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	18		
1	Phòng kiên cố	18	762,1m ²	
2	Phòng bán kiên cố	0		
3	Phòng tạm	0		
II	Khối phòng phục vụ học tập	1		
1	Phòng kiên cố	1	60m ²	
2	Phòng bán kiên cố	0		
3	Phòng tạm	0		
III	Khối phòng hành chính quản trị (phòng HT, PHT, văn phòng trường, phòng nhân viên, phòng bảo vệ, phòng y tế)	8		
1	Phòng kiên cố	8	210,6m ²	
2	Phòng bán kiên cố	0		
3	Phòng tạm	0		
IV	Khối phòng tổ chức ăn	4		
1	Nhà bếp	3	135m ²	
2	Kho bếp	3	10m ²	

V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	5		
1	Nhà để xe cho CBGVNV	1	75m2	
2	Khu vệ sinh dành cho CBGVNV	4	24m2	
	Cộng	30		
VI	Các công trình khác			
1	Nhà vệ sinh cho trẻ	18	181,4m2	
2	Công trình nước sạch	3		
3	Sân vườn	3	3.368,5m2	

1.3. Thiết bị đồ dùng nhóm, lớp:

Hiện nay, nhà trường có 18/18 lớp có bộ thiết bị đồ chơi theo quy định. Tuy nhiên số lượng chỉ đạt 80% bộ đầy đủ theo danh mục và số lượng thiết bị đã có so với quy định (tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1.4. Sân chơi, đồ chơi ngoài trời:

Nhà trường có 03 sân chơi ở 03 điểm trường, mỗi sân chơi có từ 5 – 10 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo số lượng đồ chơi theo quy định. Đồ chơi hằng năm được bổ sung mới, tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường có tổng số CBGVNV là 38 người, trong đó cán bộ quản lý 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 PHT); giáo viên 33 người (giáo viên nhà trẻ 08 người, giáo viên mẫu giáo 25 người); nhân viên 02 người (1 kế toán, 1 nhân viên y tế) và hợp đồng lao động 11 người (nấu ăn 06 người, bảo vệ 03 người, lao công 02).

2.1. Trình độ đào tạo của cán bộ quản lý

CBQ L	Số lượng	Trình độ đào tạo		Trình độ lý luận chính	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học nâng cao	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên ché
		Cao đẳng	Đại học						

				trị					
HT	1	0	1	1	1	1	1	1	1
PHT	2	0	2	2	2	2	2	2	2
Tổng	3	0	3	3	3	3	3	3	3

Các đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị, có đạo đức lối sống tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

2.2. Trình độ đào tạo của giáo viên

CBQL	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên chế	HD
		Cao đẳng	Đại học	TC							
NT	08	02	04	02	0	0	01	08	08	08	0
MG	25	6	19	0	2	2	17	25	25	25	0
Tổng	33	8	23	02	2	2	12	33	33	33	0

Đội ngũ giáo viên nhà trường cơ bản tương đối đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp 1,83 giáo viên/nhóm, lớp. 90,9% GV có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn (trong đó trên chuẩn 23/33 giáo viên, đạt 69,6%). Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều.

2.3. Trình độ đào tạo của nhân viên

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đào tạo			Tin học	Ngoại Ngữ	Đảng viên	Hợp đồng	Ghi chú
		Cao đẳng	Đại học	TC					
Kế toán	1	0	1	0	1	1	0	0	
Y tế	1	1	0	0	1	1	1	0	
Tổng	02	01	01	0	02	02	0	0	

Nhân viên luôn đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác.

3. Số lớp, số học sinh (số trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo):

Nhóm, lớp, trẻ/năm học	Nhóm 3-12 tháng		Nhóm 12-24 tháng		Nhóm 36 tháng		Lớp 3-4 tuổi		Lớp 4-5 tuổi		Lớp 5-6 tuổi		Cộng Mẫu giáo		Tổng toàn trường	
	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số N-L	Số trẻ
2023-2024	0	0	0	0	4	105	5	118	4	140	5	111	14	369	18	474

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGVNV: 49 đ/c (Biên chế: 38 đ/c; hợp đồng trường 11).

Đối tượng	T. số	Trong biên chế	Ngoài biên chế		Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị		Đang học	Đang học	Đang học
			Hợp đồng TP	Hợp đồng trường	ĐH	CD	TC	CC	TC	SC			
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	1	1	0
Hiệu phó	2	2	0	0	1	0	0	0	2	0	2	2	0
Giáo viên NT	8	8	0	0	4	2	2	0	0	0	8	8	0
Giáo viên MG	25	25	0	0	19	6	0	0	2	0	25	25	0
NV nuôi dưỡng	6	0	0	6	0	0	0	6	0	0	0	0	0
NV Kế toán, hành chính y tế.	2	0	0	0	1	1	0	0	0	0	2	2	0
Bảo vệ, lao công	5	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cộng	49	38	0	16	26	9	2	6	5	0	38	38	0

3. Số lớp, số học sinh (Tính đến thời điểm tháng 9/2024)

Tổng số: 438 trẻ/18 nhóm, lớp

Trong đó:

- NT: 61 trẻ /04 nhóm, bình quân 15,25 trẻ/nhóm

- MG: 377 trẻ/18 lớp
- + 5T: 139 trẻ/05 lớp, bình quân 27,8 trẻ/lớp
- + 4T: 121 trẻ/04 lớp, bình quân 30,25 trẻ/lớp
- + 3T: 117 trẻ/05 lớp, bình quân 23,4 trẻ/lớp

*** Thuận lợi**

- Nhà trường có đủ văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về công tác tự đánh giá trường mầm non.

- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện CMTE đã cùng tham gia và ủng hộ cung cấp số liệu, văn bản có liên quan để nhà trường hoàn thành công tác tự đánh giá đúng thời gian đã xây dựng trong kế hoạch.

- Nhà trường luôn được UBND Thị xã, UBND Phường Đông Mai, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Quảng Yên quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nên giúp nhà trường làm tốt công tác TĐG; sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường.

- Đội ngũ CBGVNV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, đặc biệt trong công tác TĐG.

*** Khó khăn.**

- Nhà trường thiếu một số phòng học, hiện tại đang sử dụng phòng nhân viên cải tạo thành phòng học. Diện tích chật, nhỏ chưa đảm bảo m² theo quy định.

- Thiết bị tối thiểu chưa đầy đủ các danh mục theo quy định, do cấp phát đã lâu và hàng năm việc trang bị bổ sung chưa đảm bảo đủ theo yêu cầu.

- Sân chơi điểm trường Thuận Thành và Hải Hoà không gian còn hẹp, chưa thuận tiện cho trẻ tham gia các hoạt động.

- Do ảnh hưởng của cơn bão số 3, do vậy một số đồ dùng và hạng mục công trình của nhà trường cũng bị hỏng.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Kết quả tự đánh giá

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá, Trường Mầm non Đông Mai đạt được:

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 25 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0 /25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt 13/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 68,4%.

+ Số lượng tiêu chí không đạt 6/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 31,5%.

- Mức 4:

+ Số lượng tiêu chí đạt 1/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 16,6%.

+ Số lượng tiêu chí không đạt 5/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 74,4%.

Mức đánh giá của trường mầm non: Đạt mức 2

2. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT để xây dựng kế hoạch triển khai cải tiến chất lượng giáo dục, kế hoạch đảm bảo khoa học, cụ thể và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thu thập hồ sơ, minh chứng cho từng tiêu chí của các tiêu chuẩn theo đúng quy định.

3. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, tự đánh giá nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn phường.

4. Việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau công tác tự đánh giá

- Nhà trường đã tổ chức rà soát từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu, tập trung vào các biện pháp cải tiến chất lượng theo báo cáo tự đánh giá đề ra.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng đã đề ra; phân công cán bộ, giáo viên thực hiện từng biện pháp.

- Tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng.

- Đối chiếu với biện pháp đã đề ra trong báo cáo Tự đánh giá để kiểm chứng kết quả so với Bộ tiêu chuẩn quy định.

Đánh giá chung

a) Ưu điểm

1. Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng đạt hiệu quả cao.

2. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về công tác KĐCLGD tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Làm tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, công tác cải tiến chất lượng giáo dục nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh.

3. Tiếp tục chỉ rõ những mặt được, chưa được, đặc biệt là những mặt còn tồn tại chưa đạt để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thể hiện rõ ý thức trách nhiệm trong từng biện pháp cải tiến chất lượng, tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện công tác cải tiến chất lượng một cách có hiệu quả.

4. Bổ sung hồ sơ các tiêu chuẩn theo quy định.

b) Nhược điểm, tồn tại

1. Công tác thu thập, bổ sung các tài liệu minh chứng vẫn còn chậm ở một số tiêu chí. Việc cập nhật dữ liệu đánh giá trên phần mềm chưa thực hiện đầy đủ.

2. Việc xây dựng môi trường lớp học tạo không gian mở cho trẻ học tập, trải nghiệm, khám phá của một số nhóm lớp còn hạn chế.

3. Chưa có kinh phí để giải quyết chế độ làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục.

4. Nguồn kinh phí còn hạn chế dẫn đến nhà trường chưa thực hiện được việc bổ sung các điều kiện về CSVC theo kế hoạch cải tiến.

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt được, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng hoàn thiện các hạng mục theo từng giai đoạn của đề án xây dựng trường mầm non Đông Mai đạt kiểm định Mức 2, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

3. Nhà trường đầu tư quy hoạch cải tạo sân vui chơi cho điểm trường Thuận Thành, quy hoạch bổ sung vườn rau để cho trẻ hoạt động trải nghiệm.

4. Tham mưu các cấp hỗ trợ thêm nguồn kinh phí để sửa chữa một số hạng mục công trình đã xuống cấp và các trang thiết bị tối thiểu.

1. Phương hướng chung

Trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, kế hoạch chỉ đạo công tác KTKĐCLGD năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên; nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia; trường MN Đông Mai tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2. Định hướng cụ thể

2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến chất lượng đảm bảo chất lượng và tránh bệnh thành tích, phấn đấu năm học 2024-2025 thực hiện đạt yêu cầu, đúng tiến độ về thời gian tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Thực hiện các biện pháp cải tiến phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiểm định chất lượng trường mầm non và việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để mỗi cán bộ, mỗi giáo viên, nhân viên nâng cao hiểu biết về kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của trường mầm non sau đánh giá.

2.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2.4. Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để nâng cao nhận thức cho phụ huynh học sinh trong trường về việc KĐCLGD và nhất là thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

2.5. Tổ chức sơ kết, đánh giá, kết quả thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục so với kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.6. Báo cáo, đánh giá, kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục so với kế hoạch cải tiến đã xây dựng đánh giá xem chất lượng cải tiến ra sao để tiếp tục đưa ra các biện pháp cải tiến có hiệu quả nhất.

2.7. Tạo điều kiện cho giáo viên đi học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như : ĐHGDMN, STEM, lớp bồi dưỡng QLGD.

2.8. Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và công bố trước HĐTĐG

V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
<i>Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	Điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2026. Công bố rộng rãi chiến lược phát triển nhà trường qua công thông tin điện tử của nhà trường, trên hệ thống truyền thanh của địa phương, trong các cuộc họp cha mẹ học sinh các năm học tiếp theo.	LĐNT, Hội đồng trường, CBGV, Văn hóa-phường, Ban đại diện cha mẹ trẻ.	- Chỉ đạo của hiệu trưởng - Cán bộ văn hoá phường	Tháng 10/2024	Không
<i>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác</i>	- Hội đồng trường xây dựng kế hoạch chi tiết, giao trách nhiệm cho từng thành viên, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược. Tích cực xây dựng đóng góp ý kiến của các thành viên trong hội đồng trường.	Hội đồng trường	- Chỉ đạo của hiệu trưởng - Cán bộ văn hoá phường	Năm học 2024-2025	Không

	- Các Hội đồng thường xuyên rà soát, đánh giá định kỳ, điều chỉnh kịp thời kế hoạch để thực hiện tốt mục tiêu phấn đấu của nhà trường, hoạt động của Hội đồng trường trong từng năm học.	Các Hội đồng trường trong nhà trường	- Văn bản chỉ đạo có nội dung liên quan. - Điều kiện thực tiễn của địa phương và nhà trường.	Năm học 2024-2025	Không
<i>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</i>	Xây dựng kế hoạch các hoạt động công đoàn cụ thể, khả thi	BCH công đoàn, Lãnh đạo nhà trường	Các văn bản chỉ đạo	Năm học 2024-2025	Không
	Sắp xếp thời gian hợp lý để các tổ chức đặc biệt là Đoàn thanh niên hoạt động hiệu quả..	BCH công đoàn, Lãnh đạo nhà trường	CBQL, ĐTN	Năm học 2024-2025	Không
	Tập huấn công tác Đoàn Thanh niên	BCH đoàn trường	Đoàn phường	Năm học 2024-2025	Không

	Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường.	BCH công đoàn, Lãnh đạo nhà trường	Không	Năm học 2024-2025	5.000.000
<i>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i>	Chỉ đạo tổ chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp giáo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đồng bộ ở mỗi nhóm, lớp: Tổ chức hội thảo, chuyên đề, tiết dạy mẫu, dự giờ, kiểm tra....	CBQL, TCM	không	Năm học 2024-2025	Nguồn ngân sách trường
	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí, kĩ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học.	CBQL, TCM	không	Năm học 2024-2025	Không

<i>Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo</i>	<p>Hiệu trưởng chỉ đạo CBGVNV tiếp tục duy trì phát huy điểm mạnh, duy trì quy mô trường, lớp để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường.</p>	Hiệu trưởng	không	Năm học 2024-2025	Không
	<p>Thực hiện nghiêm túc việc phân vùng tuyển sinh, cân đối tỷ lệ trẻ/nhóm, lớp giữa điểm trường trung tâm và điểm trường lẻ.</p>	Hiệu trưởng, giáo viên	Kế hoạch tuyển sinh	Năm học 2024-2025	Không
	<p>Tích cực tuyên truyền cho phụ huynh ở các khu phố Mai Hoà, Tân Mai, Trại Thành đăng ký cho con học tại 02 điểm trường lẻ Hải Hoà và Thuận Thành.</p>	CBQL và giáo viên	Kế hoạch tuyển sinh; các văn bản liên quan	Năm học 2024-2025	

	Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin giúp cho việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản đạt hiệu quả cao hơn.	CBQL, NV kế toán	Các phần mềm quản lý	Năm học 2024-2025	
<i>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i>	Triển khai sử dụng phần mềm (EMIS Khoản thu) trong thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản thu học phí và các khoản thu dịch vụ của nhà trường.	CBQL, giáo viên và phụ huynh	Phần mềm (EMIS Khoản thu)	Năm học 2024-2025	
	Xây dựng Đề án XHHGD để mua mới, nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục; trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Hiệu trưởng, kế toán	Tham mưu UBND thị xã phê duyệt Đề án	Năm học 2024-2025	Xã hội hoá giáo dục 70 tr

<i>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</i>	Tích cực phát huy vai trò chủ động, tính sáng tạo của đội ngũ giáo viên. Thúc đẩy tôn vinh những nhân tố tích cực kịp thời và nhân rộng.	CBQL	Không	Năm học 2024-2025	Không
	Xây dựng môi trường tạo động lực, phát triển chăm lo cho đội ngũ giáo viên. Tạo ra một môi trường làm việc thân thiện, thoải mái, nhẹ nhàng nguyên tắc nhưng hiệu quả. Cơ sở vật chất đầy đủ, chế độ chính sách, khen thưởng kịp thời.	CBQL, Công đoàn trường	Không	Năm học 2024-2025	Không
	Cân đối nguồn tài chính của đơn vị để trích lập quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng để cải thiện chăm lo đời sống cho CBGVNV.	Hiệu trưởng, kế toán	Tiết kiệm từ nguồn chi thường xuyên của nhà trường	Năm học 2024-2025	60.000.000
	Tiếp tục duy trì phát huy điểm mạnh trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục	CBQL	Không	Năm học 2024-2025	Không

<p><i>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục</i></p>	<p>Xây dựng kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục.</p>	CBQL	Không	Tháng 10/2024	Không
	<p>Chỉ đạo cụ thể các tổ chuyên môn thường xuyên đưa nội dung rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục vào các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ để thảo luận đề xuất các nội dung cần điều chỉnh kế hoạch giáo dục, nhất là việc phát triển các mục tiêu một cách phù hợp đối với từng cá nhân trẻ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.</p>	CBQL, tổ chuyên môn, giáo viên	Không	Năm học 2024-2025	Không
	<p>Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của giáo viên để tư vấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện có hiệu quả.</p>	CBQL, Tổ trưởng chuyên môn	Không	Năm học 2024-2025	Không

	Tiếp tục duy trì phát huy điểm mạnh trong thực hiện quy chế dân chủ, đoàn kết nội bộ trong nhà trường.	CBQL,GV,NV	Không	Năm học 2024-2025	Không
<i>Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i>	Tập trung tuyên truyền nâng cao hiểu biết về pháp luật và những quy định về dân chủ; các văn bản quy phạm liên quan đến GDMN....để tăng cường sự hiểu biết; xây dựng được tinh thần dân chủ trong nhà trường.	Hiệu trưởng, Công đoàn trường	Các văn bản liên quan	Tháng 11/2024	Không
	Tiến hành nội dung tự kiểm tra việc thực hiện dân chủ trong nhà trường hằng năm.	Đoàn kiểm tra nội bộ nhà trường	Ban hành các văn bản kiểm tra	Năm học 2024-2025	Không
<i>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	Phối hợp với cơ quan Công an phòng cháy chữa cháy thị xã Quảng Yên để tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Lãnh đạo nhà trường, Công an phòng cháy chữa cháy thị xã Quảng Yên	Các văn bản hướng dẫn; thiết bị PCCC, địa điểm	Tháng 11/2024	5.000.000

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

<p><i>Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</i></p>	<p>Tiếp tục duy trì việc học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đầy đủ nghiêm túc các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức. Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng thông qua mạng Internet</p>	<p>CBQL</p>	<p>Không</p>	<p>Năm học 2024-2025</p>	<p>Không</p>
	<p>Tiếp tục nghiên cứu tham khảo và tìm ra những biện pháp để áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến vào việc phát triển chương trình GDMN góp phần xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục uy tín, có chất lượng.</p>	<p>CBQL</p>	<p>Tài liệu tham khảo, Internet</p>	<p>Năm học 2024-2025</p>	<p>Không</p>
<p><i>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên</i></p>	<p>Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo trình độ chuẩn theo quy định tại Luật giáo dục số 43/2019.</p>	<p>CBQL, Giáo viên</p>	<p>Thời gian, kinh phí</p>	<p>Giai đoạn 2023-2025 Năm học 2024-2025</p>	<p>Giáo viên tự túc</p>

	<p>Động viên, khuyến khích những giáo viên có trình độ đạt chuẩn đi học ĐHGDMN để nâng cao trình độ chuyên môn.</p>	CBQL, Giáo viên	Thời gian, kinh phí	Năm học 2024-2025	Giáo viên tự túc
	<p>Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên: Bồi dưỡng đảm bảo nâng dần tỷ lệ cân đối đồng đều năng lực chuyên môn của đội ngũ; tăng số lượng đội ngũ giáo viên cốt cán và giáo viên được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt.</p>	CBQL, Giáo viên	Xây dựng kế hoạch BDGV	Năm học 2024-2025	Không
<i>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên</i>	<p>Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức.</p>	CBQL, Nhân viên	Thời gian, kinh phí	Năm học 2024-2025	10.000.000
	<p>Tạo điều kiện cho nhân viên y tế đi học đảm bảo đạt trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm</p>	CBQL, Nhân viên	Thời gian, kinh phí	Năm học 2024-2025	NV Tự túc

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

<i>Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn</i>	Tiếp tục trồng, chăm sóc cây xanh	Giáo viên, nhân viên, trẻ	Hiệu trưởng bố trí nguồn kinh phí	Tháng 2/2025	5.000.000
	Bảo dưỡng, sửa chữa, đồ chơi ngoài trời	Phó HT phụ trách CSVC	Hiệu trưởng bố trí nguồn kinh phí	Tháng 8/2024	15.000.000
	Mua bổ sung đồ chơi ngoài trời thay thế một số đồ chơi cũ, hỏng.	Hiệu trưởng, kế toán	Tham mưu với Phòng Giáo dục và UBND thị xã cấp kinh phí	Năm học 2024-2025	20.000.000
	Sửa thay thế mái tôn khu vui chơi điểm trường trung tâm		Tham mưu với Phòng giáo dục và UBND thị xã cấp kinh phí	Năm 2024-2025	100.000.000

<i>Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.</i>	Sửa chữa, thay thế mái tôn chống nóng cho các phòng học điểm trường khu Trung tâm.	Hiệu trưởng, kế toán	Tham mưu với Phòng Giáo dục và UBND thị xã cấp bổ sung kinh phí để sửa chữa	Năm học 2024- 2025	250.000.000
	Xây dựng bổ sung 02 phòng học các phòng chức năng, tin học, giáo dục thể chất, đa chức năng	Hiệu trưởng Kế toán	Tham mưu với UBND phường và Thị xã mở rộng quy hoạch đất điểm trường khu Trung tâm để xây thêm các phòng chức năng	Giai đoạn 2023- 2028	Ngân sách thị xã

<i>Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị</i>	Xây dựng bổ sung phòng làm việc khối hành chính tại các điểm trường.	Hiệu phó phụ trách CSVC, kế toán	Tham mưu PGD bố trí nguồn lực để bổ sung CSVC cho khối hành chính	Giai đoạn 2023-2027	Nguồn ngân sách SNGD tập trung
	Mua sắm tập trung 01 máy phô tô để phục vụ công tác quản lý	Hiệu phó phụ trách CSVC, kế toán	Tham mưu PGD mua sắm tập trung TB khối hành chính	Năm học 2024-2025	60.000.000
	Trang bị toa hút mùi cho bếp ăn điểm trường Trung tâm	Hiệu phó phụ trách CSVC, kế toán	Kinh phí	Tháng 04/2025	20.000.000
	Trang bị tủ xây bát mới cho bếp ăn điểm trường Trung tâm	Hiệu phó phụ trách CSVC, kế toán	Kinh phí	Tháng 08/2025	20.000.000

<i>Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.</i>	Thanh lý các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị đã hỏng không sử dụng được	Hiệu trưởng, kế toán	Thành lập hội đồng trường, thanh lý	Năm học 2024 – 2025	
	Mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm, lớp.	Hiệu phó phụ trách CSVC, kế toán	Tham mưu với HT bố trí nguồn lực để mua sắm bổ sung thiết bị	Năm học 2024-2025	50 triệu đồng
	Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tự làm	Hiệu phó phụ trách CSVC, kế toán	Xây dựng kế hoạch triển khai tới CBGV nhà trường	Năm học 2024-2025	10 triệu đồng
<i>Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i>	Nhà trường tiếp tục duy trì việc quản lý và sử dụng có hiệu quả khu vệ sinh, hệ thống thoát nước	CBGVNV, trẻ	Không	Năm học 2024-2025	Không

Thường xuyên sửa chữa, thay thế các thiết bị vệ sinh bị hỏng	Hiệu phó phụ trách CSVC, kế toán	Tham mưu với HT bố trí nguồn lực để sửa chữa	Năm học 2024-2025	10.000.000
Cải tạo sửa chữa nền phòng vệ sinh lớp 3 tuổi Hải Hoà .	Hiệu trưởng, kế toán	Tham mưu với PGD và UBND thị xã cấp bổ kinh phí	Tháng 7/2025	20.000.000
Sửa chữa, xử lý nguyên nhân thấm nước của tất cả các bồn rửa tay của các lớp khu trung tâm	Hiệu phó phụ trách CSVC, kế toán	Tham mưu với HT bố trí nguồn lực để sửa chữa	Tháng 7/2025	30.000.000
Sơn lại các phân tường đã bị thấm nước	Hiệu phó phụ trách CSVC, kế toán	Tham mưu với HT bố trí nguồn lực để sửa chữa	Tháng 8/2025	5.000.000

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

<i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.</i>	Nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ trong các năm học để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	CBGVNV, cha mẹ trẻ	Không	Năm học 2024-2025	Không
	Các lớp lựa chọn, bổ sung vào Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, lớp các phụ huynh nhiệt tình, quan tâm đến giáo dục	Giáo viên và cha mẹ trẻ	Không	Năm học 2024-2025	Không
	Hỗ trợ, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng năm học và giám sát hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo điều kiện để Ban đại diện phát huy hiệu quả hoạt động.	CBQL, giáo viên, BĐDCMTE	Không	Năm học 2024-2025	Không

<p><i>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.</i></p>	<p>Nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân trong các năm học để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.</p>	CBQL	Không	Năm học 2024-2025	Không
	<p>Huy động nguồn lực các tổ chức ngoài nhà trường ủng hộ về cơ sở vật chất cho nhà trường</p>	CBQL	Không	Năm học 2024-2025	Nguồn XHH
	<p>Thực hiện tốt và kịp thời hơn công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.</p>	CBQL	Không	Năm học 2024-2025	Không

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

<p><i>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non</i></p>	<p>Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng phát triển phát triển Chương trình GDMN: Phân công giáo viên cốt cán bồi dưỡng trực tiếp.</p>	<p>Cán bộ phụ trách CM, GV cốt cán</p>	<p>Không</p>	<p>Tháng 9/2024</p>	
	<p>Tham khảo áp dụng Stems vào phát triển Chương trình GDMN</p>	<p>CBQL, GV cốt cán</p>	<p>Tài liệu tham khảo</p>	<p>Tháng 9/2024</p>	
<p><i>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ</i></p>	<p>Nhà trường tiếp tục duy trì phát huy điểm mạnh trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.</p>	<p>CBQL, GV</p>	<p>Không</p>	<p>Năm học 2024-2025</p>	<p>Không</p>
	<p>Bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên còn hạn chế về việc đổi mới phương pháp giáo dục: Phân công giáo cốt cán dự giờ bồi dưỡng trực tiếp.</p>	<p>Cán bộ phụ trách CM, GV cốt cán</p>	<p>Không</p>	<p>Năm học 2024-2025</p>	<p>Không</p>

	Tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm, lớp thực hiện việc tạo môi trường phong phú nguyên vật liệu mở để cho trẻ thực hành trải nghiệm.	Cán bộ phụ trách CM	Không	Năm học 2024-2025	Không
	Tổ chức ngày hội Trải nghiệm.	CBQL, GV, PH và trẻ	Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nguồn lực để thực hiện	Tháng 11/2024	XHH và ngân sách
<i>Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</i>	Nhà trường tiếp tục duy trì phát huy tốt hơn kết quả chăm sóc sức khỏe cho trẻ.	CBQL, GV, NV	Không	Năm học 2024-2025	Không
	Tích cực tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện.	NV y tế, GV	Không	Năm học 2024-2025	Không

Có kế hoạch giải pháp không chỉ khắc phục tình trạng cho những trẻ SDD mà phải đưa cả những trẻ có nguy cơ SDD để có chế độ ăn phù hợp giúp trẻ tăng cân và có sức khoẻ tốt.	Cán bộ phụ trách bán trú NV y tế, GV và cô nuôi	Không	Tháng 9/2024	Không
Thay đổi thực đơn phong phú, đa dạng hơn, đảm bảo chế độ dinh dưỡng để giúp trẻ ăn ngon miệng.	Cán bộ phụ trách bán trú	Không	Năm học 2024-2025	Không
Tổ chức bữa ăn Buffet cho trẻ.	CBGVNV và phụ huynh	Kinh phí	Thời điểm phù hợp trong từng năm học 2024-2025	Phụ huynh đóng góp
Làm tốt công tác tuyên truyền cho CMTE đưa trẻ đến lớp đều nhằm nâng tỷ lệ chuyên cần của các tháng lên cao hơn nữa.	Giáo viên	Không	Năm học 2024-2025	không

<p><i>Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục</i></p>	<p>Đối với những phụ có con có dấu hiệu của chứng tự kỷ và tăng động: Tuyên truyền, phân tích cho phụ huynh hiểu và nắm rõ hơn về lợi ích của việc cho trẻ đi khám để có biện pháp can thiệp kịp thời cho trẻ thì trẻ sẽ có cơ hội nhiều hơn.</p>	<p>NV y tế, GV</p>	<p>Không</p>	<p>Năm học 2024-2025</p>	<p>Không</p>
--	---	--------------------	--------------	--------------------------	--------------

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng GD trong năm học, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban, ngành đoàn thể để thực hiện kế hoạch.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiểm tra, giám sát từng nhiệm vụ của người thực hiện.

2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

- Cập nhật, mã hóa, các thông tin, minh chứng, lưu trữ theo quy định.

- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để th/h);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (để th/h);
- Lưu: VT; HSTĐG.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hiên